

Lâm Đồng, ngày 30 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 336/2025/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025. Giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Công S, sinh ngày 02/01/2000; CCCD 068200005812. Địa chỉ: Thôn 17, xã Dạ H, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Nhật L, sinh ngày 24/12/2002; CCCD 068302000743. Địa chỉ: Thôn 17, xã Dạ H, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/12/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Công S và bà Nguyễn Thị Nhật L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Ông S, bà L xác định có 02 con chung là Phạm Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 10/01/2021; Phạm Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày 12/7/2022. Cả hai thoả thuận khi ly hôn giao 02 con chung Quỳnh N, Quỳnh M cho bà L trực tiếp

nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu thành niên. Về cấp dưỡng cả hai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.*

2.2. *Về tài sản chung:* Ông S, bà L xác định không tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về nợ chung:* Ông S, bà L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí:* Ông Phạm Công S thỏa thuận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010946 ngày 18/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Lâm Đồng. Hoàn trả cho ông Phạm Công S số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 5 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng – Phòng THADS khu vực 5;
- UBND xã Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nghiêm Văn Hải**